

ĐIỀU KHIỂN SINH SẢN Ở ĐỘNG VẬT VÀ SINH ĐẸ CÓ KẾ HOẠCH Ở NGƯỜI

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau khi học xong bài này, học sinh cần phải :

- Trình bày được một số biện pháp điều khiển sinh sản ở động vật.

– Nêu được sinh đẻ có kế hoạch là gì và giải thích được vì sao phải sinh đẻ có kế hoạch.

– Kể tên được một số biện pháp tránh thai chủ yếu và trình bày được cơ chế tác dụng của chúng.

II – PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– Các biện pháp tránh thai (bảng 47 SGK).

– Các dụng cụ tránh thai như bao cao su, dụng cụ tử cung, thuốc viên tránh thai... (nếu có).

III – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Mở bài

Giáo viên có thể đặt câu hỏi : Tại sao cần tăng sinh sản ở động vật, nhưng cần giảm sinh đẻ ở người ?

Giáo viên giới thiệu để học sinh thấy được trong thời gian qua, dân số Việt Nam tăng nhanh. Hiện nay, Việt Nam là một trong những nước có quy mô dân số rất lớn. Năm 2007, dân số Việt Nam đã đạt trên 84 triệu người, đứng thứ 13 trên thế giới về đông dân. Dân số tăng nhanh và quy mô dân số lớn đã và đang gây nên những áp lực rất lớn đến nhiều mặt của cuộc sống như cung cấp lương thực, giáo dục, y tế, công ăn việc làm, nhà ở, tài nguyên, môi trường... Vì vậy, một mặt cần nâng cao năng suất chăn nuôi, cây trồng ; mặt khác cần phải chủ động điều chỉnh dân số, giảm tỉ lệ tăng dân số.

2. Hướng dẫn dạy học bài mới

Nội dung trọng tâm của bài là một số biện pháp làm tăng sinh sản ở động vật, cơ chế tác dụng của các biện pháp tránh thai.

*** Mục I. Điều khiển sinh sản ở động vật**

Qua trả lời câu hỏi ở phần đầu của mục I, giáo viên có thể đánh giá hiểu biết của học sinh về biện pháp tăng sinh sản trong chăn nuôi gia đình và chăn nuôi công nghiệp.

Giáo viên có thể cho học sinh đọc các biện pháp làm thay đổi số con, các biện pháp điều khiển giới tính có trong mục I và cho biết những biện pháp nào học sinh

đã biết, những biện pháp nào chưa biết, ngoài những biện pháp đó ra có còn những biện pháp nào khác.

Học sinh trả lời lệnh ở cuối mục I.

Gợi ý trả lời lệnh :

Câu 1 và câu 2. Đây là câu hỏi tái hiện kiến thức, học sinh xem lại mục I.1.

Câu 3 : Đây là câu hỏi tái hiện kiến thức, học sinh xem lại phần đầu mục I.2.

Câu 4 : Hiện nay vẫn còn tồn tại những quan niệm không đúng về sinh con trai, con gái nên nhiều cặp vợ chồng tìm mọi cách để xác định giới tính của thai nhi. Nếu là thai con gái thì có thể bị huỷ bỏ. Điều này gây nên sự mất cân bằng giới tính trong xã hội, hậu quả xấu của mất cân bằng giới tính khó có thể lường hết được.

*** Mục II. Sinh đẻ có kế hoạch ở người**

Học sinh trả lời câu hỏi sau :

– Sinh đẻ có kế hoạch là gì ?

– Hiện nay, nước ta đang vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh bao nhiêu con ? Giới hạn tuổi nào thì không nên sinh con ? Khoảng cách giữa hai lần sinh là bao nhiêu năm ?

– Tại sao phải sinh đẻ có kế hoạch ?

Gợi ý trả lời :

Câu 1 : Đây là câu hỏi tái hiện kiến thức, học sinh xem lại mục II.1.

Câu 2 : Mỗi cặp vợ chồng nên sinh tối đa là 2 con. Không nên đẻ sớm trước tuổi trưởng thành (tuổi cho phép kết hôn của nữ là 18). Khoảng cách giữa 2 lần sinh không dưới 3 năm.

Câu 3 : Sinh đẻ có kế hoạch mang lại nhiều lợi ích cho mọi thành viên trong gia đình và cho đất nước.

Sinh đẻ có kế hoạch giúp nâng cao được chất lượng cuộc sống cả vật chất và tinh thần đối với mọi thành viên trong gia đình như để cải thiện điều kiện kinh tế, có điều kiện chăm lo sức khỏe, học hành, giải trí...

Đối với xã hội, sinh đẻ có kế hoạch làm giảm áp lực đối với phát triển kinh tế, xã hội, tài nguyên và môi trường.

Để có thể sinh đẻ có kế hoạch cần phải có hiểu biết về các biện pháp tránh thai và sử dụng chúng. Các biện pháp tránh thai đang sử dụng rộng rãi hiện nay rất đa dạng và đều có hiệu quả tránh thai cao.

Học sinh thực hiện lệnh ở mục II.2

Gợi ý trả lời lệnh :

Bảng 47 SGK giúp kiểm tra hiểu biết của học sinh về các biện pháp tránh thai. Các hình ảnh ở cột thứ 2 hỗ trợ học sinh trong việc điền tên các biện pháp tránh thai. Học sinh điền phân giải thích (cơ chế tác dụng của từng biện pháp tránh thai) vào cột thứ 3. Cơ chế tác dụng có thể được hiểu là cách mà biện pháp tránh thai đó giúp các cặp vợ chồng tránh thai được. Ví dụ, dụng cụ tử cung kích thích lên niêm mạc tử cung gây phản ứng chống lại sự làm tổ của hợp tử ở tử cung. Hợp tử không làm tổ được trong tử cung sẽ rơi ra ngoài.

Sau khi từng học sinh điền vào bảng của mình, giáo viên có thể cho học sinh thảo luận hoặc giáo viên chiếu đáp án lên bảng. Điều này giúp học sinh điền đúng và đầy đủ các thông tin cần thiết vào bảng 47 SGK.

Dưới đây là cơ chế tác dụng của các biện pháp tránh thai :

1. Tính ngày trứng rụng : Trứng rụng vào khoảng giữa chu kì kinh nguyệt và chỉ sống được khoảng 24 giờ. Vì vậy, tránh giao hợp vào những ngày đó để trứng đang còn khả năng thụ tinh không gặp được tinh trùng.

2. Bao cao su tránh thai : Bao cao su mỏng được lồng vào dương vật để hứng tinh dịch làm cho tinh trùng không gặp được trứng.

3. Thuốc viên tránh thai : Viên thuốc tránh thai có chứa prôgestêron và estrôgen tổng hợp hoặc chỉ chứa prôgestêron. Vì vậy, uống thuốc tránh thai hằng ngày sẽ làm cho nồng độ prôgestêron và estrôgen trong máu cao gây ức chế lên tuyến yên và vùng dưới đồi, làm trứng không chín và không rụng ; đồng thời làm cho chất nhầy ở cổ tử cung đặc lại, ngăn cản không cho tinh trùng vào tử cung và ống dẫn trứng để gặp trứng.

4. Dụng cụ tử cung : Dụng cụ tử cung kích thích lên niêm mạc tử cung gây phản ứng chống lại sự làm tổ của hợp tử ở tử cung. Hợp tử không làm tổ được sẽ rơi ra ngoài cơ thể.

5. Triệt sản nữ (đình sản nữ) : Cắt và thắt 2 đầu cắt của ống dẫn trứng ngăn không cho tinh trùng gặp trứng trong ống dẫn trứng.

6. Triệt sản nam (đình sản nam) : Cắt và thắt 2 đầu của ống dẫn tinh ngăn không cho tinh trùng đi ra để gặp được trứng.

Học sinh có thể nêu thêm các biện pháp tránh thai khác như uống thuốc viên Postinor để tránh thai khẩn cấp, sử dụng thuốc diệt tinh trùng, mũ tử cung, xuất tinh ngoài âm đạo...

Đối với biện pháp tránh thai tính ngày trứng rụng, giáo viên có thể làm rõ : tinh trùng có thời gian sống trong cơ quan sinh dục nữ là 3 ngày. Thời điểm trứng chín và rụng có thể sai lệch đi 3 ngày nên để tránh mang thai, người ta phải tránh giao hợp trước ngày trứng rụng 6 ngày và sau ngày trứng rụng 4 ngày. Hiệu quả tránh thai của biện pháp này thấp hơn các biện pháp tránh thai hiện đại như bao cao su, thuốc tránh thai, dụng cụ tử cung.

Đối với biện pháp dùng bao cao su, giáo viên có thể giới thiệu thêm : bao cao su còn giúp tránh được các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

Học sinh đọc nội dung về phá thai trong bài để hiểu được phá thai có thể gây nguy hiểm cho phụ nữ, thậm chí tử vong. Tuy nhiên, người ta vẫn phá thai do một số nguyên nhân như lỡ có thai nhưng đã có nhiều con, bệnh tim, nhiễm HIV, bị bệnh lậu, giang mai... Giáo viên cần nhấn mạnh cho học sinh rằng phá thai chỉ là biện pháp tránh đẻ bất đắc dĩ và để phá thai an toàn thì cần phải đến các cơ sở y tế có đủ các điều kiện phá thai an toàn. Trong những năm gần đây, mỗi năm ở Việt Nam có khoảng trên dưới 1 triệu ca phá thai, trong đó vị thành niên chiếm từ 20% đến 30 %.

3. Củng cố và hoàn thiện kiến thức

Học sinh đọc và ghi nhớ nội dung trong khung ở cuối bài.

IV – GỢI Ý ĐÁP ÁN CÁC CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP CUỐI BÀI

Đáp án câu 1 : Nuôi cấy phôi có thể giúp một số cặp vợ chồng vô sinh có thể sinh con.

Đáp án câu 2 :

Những người dưới 19 tuổi không nên sử dụng biện pháp triệt sản (đình sản) để tránh mang thai vì việc nối lại ống dẫn tinh hoặc ống dẫn trứng để các ống này trở lại tình trạng như ban đầu là rất khó khăn, chi phí rất cao. Có thể nói là sau khi

triệt sản rất khó có thể có con. Người ta yêu cầu những người đi triệt sản phải trên 35 tuổi và đã có 2 con, đứa con thứ 2 phải trên 3 tuổi.

Đáp án câu 3 : Phá thai không được xem là biện pháp tránh thai vì phá thai có thể gây nên hậu quả nghiêm trọng đối với sức khỏe người phụ nữ như viêm nhiễm đường sinh dục, vô sinh... thậm chí tử vong.